

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**



Bản án số: 72/2025/HSST
Ngày 22/12/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Tạ Công Minh**

2/ Ông **Đỗ Thanh Hiền**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Đông** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 03/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp đối với bị cáo:

T - Sinh ngày 12 tháng 09 năm 1992 tại Tiền Giang (nay là Đồng Tháp); CCCD: 082092006667; Nơi cư trú: ấp 5, xã L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông B và bà T; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: 01 lần, năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 33/2024/QĐ-TA ngày 29/02/2024, thời hạn 15 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp), chấp hành xong ngày 23/02/2025; Tiền án: không; Về nhân thân: Năm 2022 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp) tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 54/2022/HS-ST ngày 27/4/2022, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2022, đã đóng án phí; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: bị cáo T là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T (nay là xã L, tỉnh Đ), thời gian quản lý từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/02/2027. Chiều ngày 06/9/2025 thông qua mối quan hệ bạn bè giới thiệu bị cáo T liên lạc với người không rõ họ tên, địa chỉ đề hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì người này đồng ý bán, hẹn giao tại cầu Bến Chùa thuộc ấp L, xã C, tỉnh Đ. Bị cáo đi đến điểm hẹn gặp một người nam đưa cho người này số tiền 200.000 đồng, rồi người này chỉ bị cáo đi đến lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy được để sẵn ở ven đường. Sau khi có ma túy bị cáo mang về cất giấu, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì mang ra chõ lá sau nhà bếp tại nhà thuộc ấp 5, xã L, tỉnh Đ, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế rồi sử dụng hết số ma túy đã mua. Đến khoảng 07 giờ ngày 08/9/2025 Công an xã L tuần tra theo kế hoạch, do nghi vấn bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên triệu tập bị cáo làm việc. Qua kiểm tra nhanh bị cáo T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1480/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp đáy màu xanh đáy kín, được niêm phong trong một túi niêm phong mã số PS2 2118649...”*.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV3 ngày 27/11/2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp truy tố bị cáo T về tội “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức án phạt đối với bị cáo T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 18 giờ ngày 06/9/2025, tại nhà bếp của bị cáo T thuộc ấp 5, xã L, tỉnh Đ, bị cáo T đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua giám định là loại Methamphetamine thì bị lực lượng công an phát hiện.

[3] Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “*sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe cho con người và lan truyền tệ nạn xã hội, gây hoang mang cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[5] Năm 2022 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp) tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 54/2022/HS-ST ngày 27/4/2022, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2022, đã được xoá án tích. Năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 33/2024/QĐ-TA ngày 29/02/2024, thời hạn 15 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp), chấp hành xong ngày 23/02/2025. Sau thời gian cai nghiện, bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, nhưng bị cáo vẫn không cai nghiện được mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung, đồng thời cũng để cho bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy.

[6] Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T hiện không rõ nhân thân, địa chỉ khi Cơ quan điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về án phí: do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo T phạm tội "sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- **Xử:** phạt bị cáo **T 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/9/2025.

2/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo T phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- Viện KS NDKV3-ĐT;
- PTHADSKV3-ĐT;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Tuấn Anh

